

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1072/ 2019/ HNGĐ-ST

Ngày: 13- 11-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cao Thị Chính
2. Nguyễn Thị Ngọc Thúy

-Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thư là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 664/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên Tòa số 115/2019/QĐST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2019 của TAND thành phố Q, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Diễm H, sinh năm 1989 (*có mặt*)

Cư trú: Ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Anh Phạm Tấn V, sinh năm 1990 (*vắng mặt*).

Cư trú: 49/11 Đường V, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện các ngày 06/5/2009, 03/6/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm H trình bày:* Chị và anh Phạm Tấn V tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 20/12/2012 tại UBND Phường N, Tp. Q. Sau khi kết hôn chị và anh V chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh V sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn mà thường tụ tập bạn bè ăn chơi và sử dụng chất kích thích. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh V không từ bỏ nên giữa vợ chồng xảy ra nhiều bất hòa. Từ năm 2016 đến nay chị và anh V sống ly

thân, không còn tình cảm và trách nhiệm gì với nhau nữa. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh V để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh V có 01 con chung tên Phạm Hải B, sinh ngày 24/7/2013, sức khỏe bình thường và đang sống cùng chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn anh Phạm Tấn V đã được Tòa triệu tập họp lệ nhiều lần đến Tòa để khai báo, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và tham gia phiên Tòa nhưng anh V không đến Tòa làm việc nên Tòa không lấy được lời khai của anh V.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, thời hiệu, quan hệ tranh chấp và xác định đúng tư cách pháp lý những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa HĐXX, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo luật tố tụng Dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Diễm H được ly hôn anh Phạm tấn V. Giao cháu Phạm Hải B cho chị Huỳnh Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại 49/11 Đường V, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Tòa án nhân dân thành phố Q thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Phạm Tấn V vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Diễm H và anh Phạm Tấn V tự nguyện kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Mây, Tp. Q nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh V thiếu trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn mà thường tụ tập bạn bè ăn chơi nhậu nhẹt, chị nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh V không thay đổi. Từ năm 2016 đến nay chị và anh V sống ly thân, chị đã dẫn con vào tỉnh Bình Dương sinh sống

nhưng anh V bỏ mặc không liên lạc với vợ con nên vợ chồng không còn sự quan tâm và trách nhiệm gì với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh V nhận được giấy triệu tập và thông báo của Tòa nhưng anh V cố tình không đến Tòa làm việc và hòa giải, điều này thể hiện anh V không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không có thiện chí trong việc tiếp tục xây dựng và gìn giữ hạnh phúc gia đình. Tại phiên tòa hôm nay chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh V, HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, giữa vợ chồng không duy trì được cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị H và anh V có 01 con chung tên Phạm Hải B, sinh ngày 24/7/2013, sức khỏe bình thường và đang sống cùng chị H tại tỉnh Bình Dương. Ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ, khi ly hôn cha và mẹ đều có quyền yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, từ khi chị H và anh V sống ly thân từ năm 2016 đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh V không có trách nhiệm gì với con. Hiện cháu B đã ổn định môi trường ăn ở, điều kiện học tập cùng với chị H mà không có sự quan tâm chăm sóc của anh V. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị H giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H tự nguyện không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này vì lợi ích của con, khi cần thiết chị H có quyền yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì Tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí HNGĐST: Căn cứ theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Chị Huỳnh Thị Diễm H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận chị Huỳnh Thị Diễm H được ly hôn anh Phạm Tấn V.

2. Về con chung: Chị H và anh V có 01 con chung tên Phạm Hải B, sinh ngày 24/7/2013.

Giao cháu Phạm Hải B cho chị Huỳnh Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu Tòa giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Diễm H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này một hoặc hai bên có tranh chấp về tài sản chung thì tòa án sẽ xem xét thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Diễm H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001688 ngày 17/7/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q. Chị H đã nộp đủ án phí HNGĐST.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP.Q;
- Chi cục THADS TP.Q;
- UBND P. Quang Trung, TP. QN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Chính

Trần Ngọc Hòa

Lê Thị Ngọc Dung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Q;
- Chi cục THADS TP. Q;
- UBND P. Quang Trung, TP. Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Dung

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Q, ngày 15 tháng 02 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 15 tháng 02 năm 2019

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Q, T. Bình Định

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà *Lê Thị Ngọc Dung*
- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà *Cao Thị Chính*
2. Ông *Trần Ngọc Hòa*

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1181/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Tuyết, sinh năm 1968; cư trú tại: Tổ 21, khu vực 3, phường Quang Trung, thành phố Q, tỉnh Bình Định (*có mặt*).

- Bị đơn: Ông Đỗ Mạnh Dũng, sinh năm 1986; cư trú tại: 21, khu vực 3, phường Quang Trung, thành phố Q, tỉnh Bình Định (*vắng mặt*).

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU :**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Biểu quyết, quyết định 3/3:

1. Về hôn nhân: Cho bà Trương Thị Tuyết được ly hôn ông Đỗ Mạnh Dũng.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

2. Về con chung: Bà Tuyết và ông Dũng có hai con chung tên là Đỗ Trương Vân Anh, sinh ngày 25/3/1991 và Đỗ Trương Tuấn Vũ, sinh ngày 25/3/1993. Hiện sức khỏe các con bình thường và đã trưởng thành. Bà Tuyết không yêu cầu về con chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

3. Về tài sản chung: Bà Tuyết không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Biểu quyết, quyết định 3/3:

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Trương Thị Tuyết phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000634 ngày 28/11/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Q. Bà Tuyết đã nộp đủ án phí HNGĐST.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị Tuyết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đỗ Mạnh Dũng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Thị Chính

Trần Ngọc Hòa

Lê Thị Ngọc Dung